

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:**

- Nhằm thực hiện các công tác quản lý và bảo vệ môi trường nói chung, công tác thực hiện báo cáo giám sát môi trường định kỳ năm 2026 -2027 nói riêng, Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân – Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần đã lập Hồ sơ mời thầu – Gói thầu: “Cung cấp dịch vụ thực hiện giám sát môi trường định kỳ” để lựa chọn nhà thầu thực hiện công việc nêu trên.
- Phạm vi cung cấp gói thầu: Thuê đơn vị có chức năng được nhà nước cấp phép để thực hiện lấy mẫu quan trắc và trả kết quả quan trắc đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn.
- Thời gian thực hiện gói thầu: trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân. Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

#### **2. Mục tiêu công việc:**

Thuê đơn vị có chức năng được nhà nước cấp phép để thực hiện lấy mẫu quan trắc, trả kết quả quan trắc để NMNĐ Vĩnh Tân 2 thực hiện báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

#### **3. Phạm vi công việc:**

Nhà thầu thực hiện giám sát môi trường theo phạm vi cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị đo	Số vị trí đo	Số lần đo	Vị trí đo	Ghi chú	
						Phương pháp phân tích/ngưỡng phát hiện	Yêu cầu thực hiện
I	Chất lượng khí thải ống khói – Áp dụng QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kv = 1,0 và Kp = 0,8) và QCVN 22:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện (Kv = 1,0 và Kp = 0,7).						

↖

STT	Nội dung	Đơn vị đo	Số vị trí đo	Số lần đo	Vị trí đo	Ghi chú	
						Phương pháp phân tích/ngưỡng phát hiện	Yêu cầu thực hiện
1	Amoni và các hợp chất amoni	mg/ Nm <sup>3</sup>	2	4	KT1: Đầu ra ống khói Tò máy số 1 (X = 1251461; Y = 532875); KT2: Đầu ra ống khói Tò máy số 2 (X = 1251453; Y = 532833).	Theo QCVN 19:2024 (JIS K 0099:2020)	Thực hiện theo giấy phép môi trường số 367/GPMT-BNNMT ngày 8/9/2025
2	Thủy ngân (Hg) và hợp chất Hg (tính theo Hg)	mg/ Nm <sup>3</sup>	2	2		Theo QCVN 19:2024 (TCVN 11311:2016 US; EPA Method 29 US; EPA Method 30B; TCVN 7557-2:2005)	Quan trắc thủy ngân để kiểm soát nguyên liệu than đầu vào, làm cơ sở đánh giá chuẩn bị áp dụng theo QCVN 19:2024 hiệu lực từ 01/01/2032
<b>II</b>	<b>Giám sát chất lượng nước thải Hệ thống khử lưu huỳnh và nước thải hệ thống lọc nước biển – Áp dụng QCVN 40:2011/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp) cột A (Kq = 1,0 và Kf = 0,9).</b>						
1	As	mg/L	2	12	NT01: Nước thải từ hệ thống khử lưu huỳnh (X = 1251388, Y = 532938); NT03: Nước thoát từ hệ thống lọc nước biển (X =	- Phương pháp phân tích theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Giá trị giới hạn phát hiện – LOD (theo điểm b, khoản 3 điều 7 Nghị định số	
2	Hg	mg/L	2	12			
3	Pb	mg/L	2	12			
4	Cd	mg/L	2	12			
						Quan trắc phục vụ tính phí BVMT đối với nước thải	

STT	Nội dung	Đơn vị đo	Số vị trí đo	Số lần đo	Vị trí đo	Ghi chú	
						Phương pháp phân tích/ngưỡng phát hiện	Yêu cầu thực hiện
					1251388, Y = 533113)	346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025)	
5	BOD <sub>5</sub>	mg/L	2	4		- Phương pháp phân tích theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.	Thực hiện theo giấy phép môi trường số 367/GPMT-BNNMT ngày 8/9/2025
<b>III</b>	<b>Giám sát chất lượng nước thải xả lò hơi tổ máy số 1, số 2- Áp dụng QCVN QCVN 40:2011/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp) cột A (Kq = 1,0 và Kf = 0,9).</b>						
1	COD	mg/L	2	12	NT04: Nước thải từ bể làm nguội nước xả lò hơi tổ máy số 1 (X = 1251597, Y = 532939); NT05: Nước thải từ bể làm nguội nước xả lò tổ máy số 2 (X = 1251536, Y = 532749).	- Phương pháp phân tích theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Giá trị giới hạn phát hiện – LOD (theo khoản 3 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025)	Quan trắc phục vụ tính phí BVMT đối với nước thải
2	TSS	mg/L	2	12			
3	As	mg/L	2	12			
4	Hg	mg/L	2	12			
5	Pb	mg/L	2	12			
6	Cd	mg/L	2	12			
7	Clo dư	mg/L	2	4			Thực hiện theo giấy
8	Tổng Nito	mg/L	2	4		- Phương pháp phân tích theo Thông tư số	phép môi trường số

STT	Nội dung	Đơn vị đo	Số vị trí đo	Số lần đo	Vị trí đo	Ghi chú	
						Phương pháp phân tích/ngưỡng phát hiện	Yêu cầu thực hiện
9	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/L	2	4		10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.	367/GPMT-BNNMT ngày 8/9/2025
10	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	2	4			
11	Dầu mỡ khoáng	mg/L	2	4			
12	Tổng Phenol	mg/L	2	4			
13	Florua	mg/L	2	4			
14	BOD <sub>5</sub>	mg/L	2	4			
<b>IV</b>	<b>Giám sát chất lượng nước biển đầu vào kênh tuần hoàn theo QCVN 10-MT:2023/BTNMT</b>						
1	COD	mg/L	1	12	N1: Đầu vào kênh làm mát (trước khi vào kênh tuần hoàn) (X=1236751, Y=497746)	- Phương pháp phân tích theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.	Quan trắc để làm cơ sở xác định hàm lượng thông số ô nhiễm chịu phí theo quy định tại điểm g, khoản 3 điều 7 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025.
2	TSS	mg/L	1	12			
3	As	mg/L	1	12			
4	Hg	mg/L	1	12			
5	Pb	mg/L	1	12			
6	Cd	mg/L	1	12			

**Ghi chú:**

- Giá nhà thầu chào phải đầy đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (trọn gói tiền công, chi phí lưu trú; thiết bị máy móc và các chi phí khác...). Nhà thầu phải cập nhật và áp dụng các QCVN mới nhất tại thời điểm thực hiện hợp đồng (năm 2026-2027).

- Về thuế GTGT: Chủ đầu tư mặc định dịch vụ trong gói thầu này có thuế suất GTGT tạm tính là 10% để có cơ sở so sánh giá chào thầu và hoàn thiện hợp đồng. Trường hợp nhà thầu chào thuế khác 10% thì Chủ đầu tư sẽ quy về cùng một bằng thuế tạm tính 10% để có cơ sở so sánh giá chào thầu. Thuế GTGT sẽ được điều chỉnh theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn, thanh toán.

**4. Thời gian thực hiện chi tiết:** Lấy mẫu định kỳ vào tuần đầu tiên hàng tháng kể từ ngày triển khai công việc theo thông báo (theo đó, thời gian trả kết quả quan trắc trong vòng 20 ngày kể từ ngày lấy mẫu mỗi đợt).

**5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

- Việc đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn được thực hiện theo quy định: Căn cứ yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng của hợp đồng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước Việt Nam có liên quan đến nội dung công việc của gói thầu để đánh giá chất lượng dịch vụ và nghiệm thu sản phẩm.

✓

